| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHONG ĐIỀN**<br>THÀNH PHỐ CẦN THƠ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2021
V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Mỹ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Văn Ban, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc "xin ly hôn và nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị Như B**, sinh năm: 1979

*HKTT: số 537 ấp Nh. Lộc 2, thị trấn P.Đ, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ*

Bị đơn: ông **Trần Minh L,** sinh năm: 1980

*HKTT: ấp Nh. Th 2, xã Nh. A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ*

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2020, nội dung bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn Lê Thị Như B trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa:* bà Lê Thị Như B và ông Trần Minh L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh.A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào năm 2017. Thời gian đầu khi kết hôn ông bà chung sống

hạnh phúc có 01 con chung, tuy nhiên thời gian sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và thường xuyên cự cãi với nhau nên ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Vì không tự giải quyết được mâu thuẫn nên bà B yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Lê Khánh V (nữ), sinh ngày 09/01/2017. Khi ly hôn bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và bà không yêu cầu ông Lơ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

*Ý kiến bị đơn ông Trần Minh L*: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Toà án để ông L trình bày quan điểm của ông và hòa giải đối với yêu cầu xin ly hôn của bà B nhưng ông L và gia đình không đồng ý nhận giấy triệu tập cũng như tất cả các thông báo của Tòa án nên cán bộ Tòa án đã lập biên bản không tống đạt được và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn đã vắng mặt không lí do nên vụ việc không tiến hành hòa giải được.

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn Trần Minh L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Như B và ông Trần Minh L tiến tới hôn nhân năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh.A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay bà B có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông L đăng ký thường trú tại ấp Nh.Th 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, có 01 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do điều kiện kinh tế khó

khăn, bị đơn không chăm lo làm ăn nên đây là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và nguyên đơn đã cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, ông bà sống ly thân hơn 01 năm qua. Sau khi nhận được hồ sơ xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án đã tạo điều kiện các bên hòa giải nhưng bị đơn không đến tham dự các phiên hòa giải nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bà B đã xác định không còn tình cảm với ông L nên vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Ông L đã được Tòa án thông báo tham dự phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông L không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này.

Xét quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của bà B-ông L không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân thời gian dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở.

[3] Về con chung: Vì không ghi nhận ý kiến của bị đơn nên xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ông L và bà B có 01 con chung tên Trần Lê Khánh V (nữ), sinh ngày 09/01/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Vì trong thời gian sống ly thân con chung sống với bà B và hiện nay bà B cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để tiếp tục ổn định cuộc sống cho con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Do nguyên đơn không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: nguyên đơn xác định không có. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về vấn đề tài sản nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Như B

1. *Về quan hệ hôn nhân*: cho bà Lê Thị Như B được ly hôn với ông Trần Minh L (giấy chứng nhận kết hôn số 130 do Uỷ ban nhân dân xã Nh.A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/11/2017)

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Trần Lê Khánh V (nữ), sinh ngày 09/01/2017 cho nguyên đơn Lê Thị Như B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến trưởng thành, bà Bích không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Lê Thị Như B nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/017778 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết đối với bị đơn, được quyền kháng cáo Bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***Nơi nhận*** :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Nhơn Ái ;
- Lưu HS (2).

**Hồ Mỹ Xuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thanh Hải* *Tô Phạm Tuyết Nghiêm* *Hồ Mỹ Xuân*